

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/3/2018

V/v: “Tranh chấp hôn và con cái”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Bá Long

Ông: Nguyễn Văn Chung

*Thư ký phiên tòa:* Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 301/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn P 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn P 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2017 và các bản khai tại Tòa án nhân dân huyện T, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau ngày 05/4/2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/9/2017 cho đến nay trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Anh T trình bày: Điều kiện và thời gian kết hôn như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng kết ngày 05/4/2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2017, trong thời gian sống ly thân anh vẫn thường xuyên thăm hỏi con cái. Anh xét thấy tình của anh đối với chị L đang còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị L xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

[2] Về con chung:

- Chị L trình bày: Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Ngọc M sinh ngày 30/11/2005 và cháu Nguyễn Ngọc T sinh ngày 29/8/2008, hiện nay hai con đang ở với chị L, chị yêu cầu được nuôi 2 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh T trình bày: Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày là đúng, cháu Nguyễn Ngọc M sinh ngày 30/11/2005 và cháu Nguyễn Ngọc T sinh ngày 29/8/2008 anh đề nghị được nuôi cả 2 con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, chị L và anh T thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị L và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về Tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để tham gia hòa giải, do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, căn cứ vào khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau ngày 05/4/2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng

thường xảy ra xô sát cãi lộn, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2017 không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn, anh T cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T là hoàn toàn tự nguyện có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung, cháu Nguyễn Ngọc M sinh ngày 30/11/2005 và cháu Nguyễn Ngọc T sinh ngày 29/8/2008.

Hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc M sinh ngày 30/11/2005 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc T sinh ngày 29/8/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị L và anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2016/0003026 ngày 06/10/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Nơi nhận:*

- VKSND.H T;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Chi cục T.H.ADS T;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã K;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Mai Đình Thuận**